TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Hôm nay, ngày 29 tháng 4 năm 2016, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai tổ chức Đại hội thường niên 2016 với nội dung và diễn biến như sau:

a) Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

- Địa chỉ: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259916, cấp lần 1 ngày 30/12/2005, sửa đổi và cấp lại lần thứ 9 ngày 02/7/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2016.

- Địa điểm tổ chức Đại hội: tại Hội trường Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai. Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

c) Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:

Ông Nguyễn Minh Tuấn tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự.

Đại biểu về dự: Ông Trần Thanh Hải - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp.

d) Đọc báo cáo điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Ông Trịnh Văn Ba thay mặt Ban Kiểm soát đọc Báo cáo kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của đại biểu cổ đông.

Tổng số cổ đông theo danh sách giấy mời dự Đại hội là 156 thể nhân và 03 pháp nhân sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai đại diện cho 2.481.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Số cổ đông dự Đại hội tại thời điểm khai mạc là 43 người, đại diện cho 1.801.841 cổ phần có quyền biểu quyết và chiếm 72,63% trong tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại diện Ban kiểm soát tiến hành các thủ tục kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông, người đại diện được ủy quyền tham dự và báo cáo theo đúng quy định. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự lớn hơn 51% nên đại hội được tiến hành hợp lệ.

Sau khi khai mạc Đại hội, Ban Tổ chức tiếp nhận thêm 14 Cổ đông đến trễ và được đăng ký tham dự Đại hội hợp lệ. Như vậy tổng số người dự chính thức là 57 người đại diện cho 1.925.393 cổ phần có quyền biểu quyết dự Đại hội và chiếm 77,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG
Ký ngày: 5/5/2016 15:10:11

đ) Giới thiệu Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội:

+ Ông: Trần Anh Dũng, Chủ tịch HĐQT, Chủ trì

+ Ông: Bì Long Sơn, Thành viên HĐQT, thành viên

e) Biểu quyết thông qua tờ trình Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội

- Ban Thư ký:

+ Ông: Nguyễn Minh Tuấn, Trưởng ban

+ Ông: Đoàn Văn Huỳnh, Thành viên

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý số lượng và nhân sự như trên.

- Ban Kiểm phiếu:

+ Ông: Võ Thành Hiển, Trưởng Ban

+ Ông: Phạm Phúc Giang, Thành viên

+ Ông: Nguyễn Đức Anh, Thành viên

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý số lượng và nhân sự như trên.

f) Đọc thông qua Quy chế Đại hội:

Ông Đoàn Văn Huỳnh, Thành viên Ban Thư ký đọc và thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý thực hiện theo Quy chế.

g) ông Bì Long Sơn thông qua Chương trình và nội dung cuộc họp:

- Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh 2015, kế hoạch 2016 và Tổng kết nhiệm kỳ II (2011-2015); Phương hướng nhiệm kỳ III (2016-2020).

- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 và Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ II (2011-2015).

- Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016.

- Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, kế hoạch năm 2016.

- Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015, kế hoạch năm 2016.

- Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020):

+ Công bố văn bản giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT-BKS

+ Biểu quyết thông qua tờ trình đề cử, ứng cử HĐQT-BKS

+ Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử

+ Cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT và BKS

+ Kiểm phiếu bầu cử

- Thảo luận, góp ý kiến.

- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

- Thu phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2016-2020).

- Đại hội nghỉ giải lao.

- Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban kiểm soát.

- Công bố kết quả kiểm phiếu.

- Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Ra mắt thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc nhiệm kỳ III (2016-2020).

- Thông qua biên bản Đại hội.

- Bế mạc Đại hội.

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

h) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp:

1. Ông Bì Long Sơn thành viên HĐQT thay mặt HĐQT đọc Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh 2015, kế hoạch 2016 và Tổng kết nhiệm kỳ II (2011-2015); Phương hướng nhiệm kỳ III (2016-2020). (báo cáo đính kèm).

Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Th/hiện 2014	K/hoạch ĐHĐCĐ 2015	Th/hiện 2015	(%) thực hiện/kế hoạch
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	**139.586**	**200.000**	**209.670**	**104,83%**
	+ Doanh thu xây lắp, cho thuê bến bãi, cho thuê xe ...	*108.194*	*171.200*	*202.146*	
	+ Doanh thu dự án KCN Thạnh Phú(bán hàng và cung cấp dịch vụ)	*2.737*	*6.500*	*349*	
	+ Doanh thu mỏ đá	*2.116*	*3.500*	*0*	
	+ Doanh thu mỏ cát	*2.943*	*3.900*	*1.680*	
	+ Doanh thu bán nhà	*1.818*			
	+ Doanh thu XN bê tông nhựa Đăk Nông	*17.274*	*9.300*	*13.235*	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	*4.504*	*5.600*	*4.408*	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.394	3.600	1.489	41,36%
3	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	3%	7%	4%	

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	**Tổng Doanh thu**	**Tr.đ**	**150.000**
	+ Doanh thu xây lắp	*Tr.đ*	*130.000*
	+ Doanh thu mỏ đá		*7.000*
	+ Doanh thu mỏ cát		*1.700*
	+ Doanh thu XN bê tông nhựa nóng Đăk Nông		*9.000*
	+ Doanh thu cho thuê Bến thủy nội địa, sân bãi		*2.000*
	+ Doanh thu HĐ tài chính + lãi ứng vốn thi công		
	+ Doanh thu thu nhập khác		*300*
2	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**Tr.đ**	**1.200**
3	**Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp Ngân sách Nhà nước**	**Tr.đ**	**4.000**
4	**Tỷ lệ cổ tức trên vốn Điều lệ**	**%**	**4**
5	**Thu nhập b/q người lao đông/người/tháng**	**Tr.đ**	**5,5**

- Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2011-2015):

Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu	121.117	126.320	160.115	139.584	209.670
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	990	903	1.181	1.394	1.489
3	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	7%	5%	5%	3%	4%

- Các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ III (2016-2020):

Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu	150.000	150.000	160.000	170.000	180.000
2	Nộp ngân sách	4.000	4.000	4.100	4.200	4.300
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.200	2.500	3.000	3.500	4.000
4	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	4%	7%	8%	9%	10%
5	Thu nhập b/q người lao động	5,5	6,0	6,5	7,0	7,5

2. Ông Trịnh Văn Ba, Đại diện Ban kiểm soát đọc: Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 và báo cáo hoạt động nhiệm kỳ II (2011-2015).

3. Ông Phạm Trần Hưng Thịnh - Kế toán trưởng được sự ủy quyền của Ban Điều hành thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán.

4. Ông Trịnh Văn Ba, Đại diện Ban kiểm soát đọc Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

5. Ông Bì Long Sơn đọc Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 - kế hoạch năm 2016; Tờ trình chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2015, Kế hoạch năm 2016; Tờ trình thông qua sửa đổi điều lệ Công ty.

6. Công tác bầu cử:

- Ông Trần Anh Dũng: Công bố văn bản giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT, BKS:

+ Công văn số 288/SNZ-QTTH ngày 28/4/2016 của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN về việc đề cử và giới thiệu nhân sự để bầu vào HĐQT và BKS;

+ Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT của cổ đông Trịnh Văn Ba ngày 26/4/2016 và Cao Tấn Minh ngày 26/4/2016 đề cử cổ đông Phan Quốc Anh tham gia HĐQT.

+ Thông qua tờ trình đề cử, ứng cử HĐQT, BKS.

- Ông Võ Thành Hiển hướng dẫn công tác bầu cử.

- Cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS.

Ý KIẾN THẢO LUẬN:

- Cổ đông Nguyễn Tấn Lộc sở hữu 8.510 cổ phần có ý kiến: doanh thu, lợi nhuận có tăng nhưng nợ phải trả tăng quá cao. Doanh thu có tăng nhưng lợi nhuận giảm. Mong muốn của cổ đông cổ tức tăng tương ứng theo doanh thu. Việc sửa đổi điều lệ nên chia thành 2 cột, cột nêu các nội dung sửa đổi, cột nêu các nội dung cũ. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, TGĐ quá thấp so với mặt bằng đề nghị Đại hội lần kết tiếp tăng lên. Báo cáo tài chính nợ phải thu không có số liệu. Các khoản nợ khó đòi đề nghị trích lập quỹ dự phòng cho nợ khó đòi.

- Cổ đông Phạm Văn Hường sở hữu 12.251 cổ phần có ý kiến: lương chủ tịch HĐQT nên xây dựng theo doanh thu và lợi nhuận. Xây dựng kế hoạch doanh thu 2016 thấp hơn doanh thu 2015 đề nghị xem xét lại chỉ tiêu lợi nhuận có đạt hay không. Kế hoạch cần chi tiết hơn, giải pháp không có gì thay đổi so với các Đại hội trước đây.

- Cổ đông Đoàn Văn Huỳnh sở hữu 167 cổ phần có ý kiến Dự án KCN Thạnh Phú: việc chuyển Chủ đầu tư từ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai sang Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình có cần phải định giá để chuyển giao cho đúng thời gian 30/6/2016.

- Ông Bì Long Sơn, Tổng Giám đốc giải trình các câu hỏi của Cổ đông:

+ Các dự án đầu tư của Công ty triển khai chậm so với kế hoạch. Có thể kể ra như dự án mỏ đá Tân Cang 4, dự án hợp tác kinh doanh khu đất văn phòng Công ty và dự án hợp tác kinh doanh khu đất 2,7ha tại xã Thiện Tân huyện Vĩnh Cửu đều chưa triển khai do vướng bồi thường giải phóng mặt bằng và thủ tục pháp lý. Do vậy, doanh thu xây lắp chiếm tỷ trọng rất cao trong tổng doanh thu thực hiện các năm ở nhiệm kỳ II nói chung và năm 2015 nói riêng (năm 2015 tổng doanh thu 209 tỷ đồng trong đó xây lắp 187 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 90,4% tổng doanh thu). Trong đấu thầu rất khó khăn các công trình dự thầu Công ty phải cắt giảm chi phí quản lý và lợi nhuận định mức thì mới có thể thắng thầu. Mặt khác việc thực hiện chính sách tăng lương cơ bản theo quy định của Nhà nước làm tăng chi phí đóng BHXH-BHYT-BHTN. Hàng năm số

CB.CNV xin nghỉ việc công ty chi trả trợ cấp thôi việc khoảng 500 triệu đồng/năm. Những yếu tố trên làm tăng chi phí Công ty.

+ Công ty đang rất khó khăn về dòng tiền trong điều kiện vốn đầu tư của chủ sở hữu thấp, lại phải đầu tư nhiều dự án nên Công ty dồn vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn, việc này gây 2 hệ quả xấu: một là không đủ vốn lưu động cho công tác thi công công trình. Hai là chi phí lãi vay cho các dự án đầu tư phải hoạch toán vào hoạt động xây lắp càng làm cho hiệu quả SXKD hoạt động xây lắp thấp.

+ Các khoản nợ phải thu của Công ty có giá trị lớn. Nhưng đây là khoản phải thu của các hợp đồng thi công có giá trị lớn đang trong quá trình quyết toán và công nợ cung cấp Bê tông nhựa nóng cho các gói thầu trên dự án QL14, có bảo lãnh thanh toán của Chủ đầu tư nên rủi ro không nhiều Công ty không trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi.

+ Điều lệ mới điều chỉnh có bố cục thay đổi hoàn toàn so với điều lệ cũ và điều lệ mới xây dựng bám sát các quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và hướng dẫn của Tổng Công ty, nên rất khó khăn khi phân tích 2 cột để so sánh. Công ty đã đăng tải dự thảo điều lệ mới lên Website của Công ty đề nghị Quý cổ đông góp ý.

+ Lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT: đây là lần đầu tiên thực hiện trả lương chuyên trách cho Chủ tịch HĐTQ. Đoàn chủ tịch đề nghị thực hiện ổn định như mức tờ trình trong năm nay. Đầu kỳ Đại hội thường niên năm sau sẽ xem xét trình Đại hội trả lương theo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

+ Việc chuyển giao KCN Thạnh Phú: HĐQT đã chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện chuyển giao theo quy định của pháp luật và đã ghi trong báo cáo.

- Ông Trần Anh Dũng: Do vay đầu tư Mỏ đá cho nên phát sinh lãi phải trả làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty.

- Ông Trần Thanh Hải: đề nghị Công ty chỉnh sửa tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 ghi rõ số tiền cụ thể.

7. Biểu quyết các vấn đề tại đại hội:

Ông Bì Long Sơn điều hành việc biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.

8. Ban Kiểm phiếu làm việc để thu Phiếu biểu quyết và kiểm kết quả biểu quyết trong lúc Hội nghị nghỉ giải lao.

9. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc, bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020).

10. Ông Võ Thành Hiển công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội; công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát (biên bản kiểm phiếu đính kèm).

- Kết quả các vấn đề biểu quyết thông qua như sau:

STT	Các vấn đề thông qua	Cổ phần đồng ý		CP không đồng ý		CP không ý kiến	
		Số lượng	Tỷ lệ	S/lượng	Tỷ lệ	S/lượng	Tỷ lệ
1	Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh 2015, kế hoạch 2016 và Tổng kết nhiệm kỳ II (2011-2015); Phương hướng nhiệm kỳ III (2016-2020).	1.914.070	100%				
2	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 và Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ II (2011-2015).	1.914.070	100%				
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.	1.914.070	100%				
4	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016.	1.914.070	100%				
5	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, kế hoạch năm 2016.	1.914.070	100%				
6	Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015, kế hoạch năm 2016.	1.887.518	98,61%	26,552	1,39%		
7	Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.	1.914.070	100%				
8	Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử HĐQT	1.914.070	100%				
9	Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử Ban Kiểm soát.	1.914.070	100%				

- Kết quả Bầu cử.

Danh sách trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ II năm (2016 – 2020) theo tỷ lệ từ cao xuống thấp như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu (x5)	Tỷ lệ (%)
1	Bì Long Sơn	2.221.205	116,26
2	Võ Thành Tín	2.103.947	110,13
3	Phan Quốc Anh	1.831.939	95,89
4	Đặng Thành Long	1.712.295	89,63
5	Trần Hướng Quảng	1.682.996	88.09

Danh sách trúng cử TV BKS nhiệm kỳ III năm (2016 – 2020) theo tỷ lệ từ cao xuống thấp như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu (x3)	Tỷ lệ (%)
1	Cao Tấn Minh	1.913.750	101,26
2	Nguyễn Thị Thu Trang	1.902.714	100,68
3	Bùi Thị Thúy Minh	1.853.086	98,05

- Kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ phiếu bầu
1	Đặng Thành Long	Chủ tịch HĐQT	4/4

- Kết quả bầu Trưởng Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ phiếu bầu
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát	3/3

- Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm ông Bì Long Sơn, thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc nhiệm kỳ III (2016-2020).

11. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc ra mắt trước Đại hội.

h) Biên bản này được Thư ký đọc thông qua toàn văn tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai và Đại hội giao Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Biên bản ra nghị quyết thực hiện.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

T/M. BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TRÌ**
Nguyễn Minh Tuấn	**Trần Anh Dũng**

TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai, ngày 29/4/2016;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai đã biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1/ Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh 2015, kế hoạch 2016 và Tổng kết nhiệm kỳ II (2011-2015); Phương hướng nhiệm kỳ III (2016-2020).

2/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 và Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ II (2011-2015).

3/ Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

4/ Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016.

5/ Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, kế hoạch năm 2016.

6/ Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả thù tiền lương, lao HĐQT và BKS năm 2015, kế hoạch năm 2016.

7/ Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung điều lệ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để ban hành.

8/ Thông qua tờ trình đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

9/ Kết quả bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020):

- Thành viên HĐQT:

+ Ông Đặng Thành Long

+ Ông Bì Long Sơn

+ Ông Võ Thành Tín

+ ÔngTrần Hướng Quảng

+ Ông Phan Quốc Anh

- Ban kiểm soát:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Trang

+ Bà Bùi Thị Thúy Minh

+ Ông Cao Tấn Minh

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: ông Đặng Thành Long

- Trưởng ban kiểm soát: bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Bì Long Sơn, thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

Điều 2: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 có hiệu lực từ ngày 29/4/2016. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có trách nhiệm thi hành.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Đặng Thành Long

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số: 04A /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

PHẦN I
BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH 2016

A/ THỰC HIỆN NĂM 2015

Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được Đại hội thông qua ngày 25/4/2015. Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội kết quả công tác quản trị Công ty năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016 như sau:

I/ Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2015:

Trong năm qua, giá trị các hợp đồng thi công xây lắp từ cuối năm 2014 chuyển sang có giá trị lớn (trên 200 tỷ đồng) nên công ty không gặp khó khăn trong việc tìm việc làm cho năm 2015. Tuy nhiên, áp lực hoàn thành tiến độ thi công trong điều kiện vốn lưu động hạn chế đã gây khó khăn rất lớn cho Công ty trong việc bố trí các nguồn vốn thi công công trình. Ngoài ra, các dự án đầu tư của Công ty cũng không triển khai được theo kế hoạch do vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và các thủ tục đầu tư xây dựng đã gây không ít khó khăn.

Trong điều kiện kinh doanh trong năm qua không thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn nhưng HĐQT Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015; kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp, cùng với Ban Tổng giám đốc và CB-NV Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

1/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

(Theo số liệu đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Th/hiện 2014	K/hoạch ĐHĐCĐ 2015	Th/hiện 2015	(%) thực hiện/kế hoạch
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	**139.586**	**200.000**	**209.670**	**104,83%**
	+ Doanh thu xây lắp, cho thuê bến bãi, cho thuê xe ...	*108.194*	*171.200*	*202.146*	
	+ Doanh thu dự án KCN Thạnh	*2.737*	*6.500*	*349*	

STT	Nội dung	Th/hiện 2014	K/hoạch ĐHĐCĐ 2015	Th/hiện 2015	(%) thực hiện/kế hoạch
	Phú(bán hàng và cung cấp dịch vụ)				
	+ Doanh thu mỏ đá	*2.116*	*3.500*	*0*	
	+ Doanh thu mỏ cát	*2.943*	*3.900*	*1.680*	
	+ Doanh thu bán nhà	*1.818*			
	+ Doanh thu XN bê tông nhựa Đăk Nông	*17.274*	*9.300*	*13.235*	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	*4.504*	*5.600*	*4.408*	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.394	3.600	1.489	41,36%
3	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	3%	7%	4%	

Năm 2015, nguồn vốn của Công ty thường xuyên không đáp ứng được yêu cầu sản xuất, nên áp lực về vốn lưu động cho sản xuất rất lớn. Hơn nữa, nguồn vốn ngân sách Nhà nước nợ chưa thanh toán cho Công ty và vốn đọng lại từ các công trình đã hoàn tất thi công nhưng chưa quyết toán là rất lớn đã ảnh hưởng đến việc xoay vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2015, Công ty cũng đã cố gắng, nỗ lực hết sức để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như chỉ tiêu doanh thu, nộp ngân sách nhà nước, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do chi phí tài chính tăng cao.

2/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

DỰ ÁN KCN THẠNH PHÚ (177 hécta):

Được sự chỉ đạo của Tổng Công ty và chấp thuận của UBND tỉnh Đồng Nai tại quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 23/10/2015, Công ty đang tiến hành thủ tục chuyển giao chủ đầu tư KCN Thạnh Phú cho Công ty CP Sonadezi Long Bình tiếp nhận tiếp tục thực hiện đầu tư và kinh doanh. Hiện tại đang chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng quản trị đã có nghị quyết yêu cầu Tổng giám đốc Công ty làm việc với Tổng Công ty Sonadezi và Công ty Sonadezi Long Bình hoàn thành công tác bàn giao trước ngày 30 tháng 6 năm 2016.

DỰ ÁN MỎ ĐÁ TÂN CANG 4 (25,674 hécta):

Tổng mức đầu tư thực hiện dự án đến hết năm 2015 khoảng 60 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư điều chỉnh khoảng 82 tỷ đồng.

Về công tác đền bù: Đã có quyết định bồi thường 23,5 ha, trong đó diện tích đã được Nhà nước giao đất là 17,7 ha; Tổng số tiền chi trả bồi thường đã chuyển cho TTPTQĐ là 42 tỷ đồng – tương đương diện tích bồi thường khoảng 21 ha. Hiện đang tiếp tục công tác đền bù diện tích còn lại.

Về công tác khai thác: Đã hợp tác với đối tác khai thác bốc đất tầng phủ đến tầng đá phong hoá được khoảng 12 ha; Trong năm 2015 đã thương thảo thống nhất với 2 đối tác hợp tác kinh doanh đang trình Tổng Công ty xem xét chấp thuận phương án hợp tác kinh doanh và lựa chọn đối tác.

DỰ ÁN MỎ CÁT ĐẮK LUA (20 Km đường sông):

Trong năm 2015, Xí nghiệp cát Đắk Lua đã thực hiện khai thác và kinh doanh được sản lượng 30.000 m^3 cát.

Tổng doanh thu kinh doanh cát 5 tỷ đồng – đạt 128,21% kế hoạch đề ra (kế hoạch 3,9 tỷ đồng). Doanh thu ghi cho Công ty (tương ứng theo tỷ lệ vốn góp) là 1,680 tỷ đồng.

DỰ ÁN TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA ĐẮK NÔNG

Sản lượng BTN sản xuất bán ngoài là 2.688 tấn;

Sản lượng BTN sản xuất gia công 24.632 tấn;

Sản lượng BTN nhựa sản xuất nội bộ 12.592 tấn.

Dự án chủ yếu để phục vụ cho công trình Quốc lộ 14 – tỉnh Đắk Nông. Đến giữa năm 2015 công trình Quốc lộ 14 đã hoàn thành. Đang thực hiện trình tự thủ tục chuyển trạm trộn bê tông nhựa về khu vực mỏ đá Tân Cang 4, phục vụ các công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

DỰ ÁN VĂN PHÒNG CÔNG TY:

Đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với 02 đối tác, lập xong dự án đầu tư và thiết kế xây dựng khu văn phòng mới cho công ty.

UBND tỉnh đã có chủ trương cho phép cải tạo nhà văn phòng hiện hữu để cho thuê và xin Sở Xây dựng cho phép xây dựng tạm để phù hợp với mục đích đầu tư.

Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết giao Tổng giám đốc hoàn thành thủ tục xin chủ trương xây dựng tạm, thời hạn trước ngày 30 tháng 6 năm 2016

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

Kết quả đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Dịch vụ trong năm 2015 với cổ tức được chia là 150.000.000đ (15 %).

II/ Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2015

1/ Hoạt động của Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Số lượng CP	Vai trò thành viên	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	514.063	Không tham gia điều hành trực tiếp	Là Đại diện vốn NN tại Công ty
2	Bì Long Sơn	372.150	Tham gia điều hành trực tiếp	Là Đại diện vốn NN tại Công ty
3	Trần Hướng Quảng	322.530	Không tham gia điều hành trực tiếp	Là Đại diện vốn NN tại Công ty
4	Phan Quốc Anh	100.000	Không tham gia điều hành trực tiếp	Sở hữu cá nhân

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị tổ chức 5 cuộc họp định kỳ như sau:

- Họp ngày 13/3/2015:

Nội dung:

+ Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014; Thực hiện kế hoạch Quý I năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;

+ Tờ trình thông qua về việc điều chỉnh lương kinh doanh cho bộ phận gián tiếp.

Kết quả Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4 thành viên;

+ Không đồng ý: 0 thành viên.

- Họp ngày 22/4/2015;

Nội dung:

+ Thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

+ Thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2011 – 2015).

Kết quả Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4 thành viên;

+ Không đồng ý: 0 thành viên.

- Ngày 21/8/2015 lấy ý kiến bằng văn bản;

Nội dung:

+ Thống nhất về việc chuyển đổi Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai hiện nay là Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai san Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

+ Thống nhất Thanh lý tài sản Trạm trộn Bê tông nhựa nóng và Trạm cân ô tô 60 tấn tại KCN Biên Hòa 1.

Kết quả Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4 thành viên;

+ Không đồng ý: 0 thành viên.

- Họp ngày 09/9/2015;

Nội dung:

+ Thay đổi người giao dịch tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng").

Sau khi các thành viên xem xét tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, nhu cầu vốn để
đáp ứng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, các Thành viên nhất trí các nội dung sau:

+ Đồng ý để ông Đặng Thành Long (CMND: 270688303; Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai; Ngày cấp: 28/4/2009) là Phó Tổng Giám đốc được đại diện cho Công ty ký các giấy tờ giao dịch liên quan với Ngân hàng để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty.

+ Thời hạn thay đổi người giao dịch:

- Lần 1: Từ ngày 12/9/2015 đến ngày 29/9/2015.
- Lần 2: Từ ngày 03/10/2015 đến ngày 11/10/2015.

Kết quả Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4 thành viên;

+ Không đồng ý: 0 thành viên.

- Họp ngày 01/12/2015;

Nội dung:

+ Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2015; kế hoạch Quý IV năm 2015 và xây dựng chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;

+ Thông qua Dự án đầu tư điều chỉnh khai thác đá xây dựng mỏ Tân Cang 4;

+ Thông qua phương án hợp tác kinh doanh trên khu đất 2,7 ha tại xã Thiện Tân;

+ Báo cáo kết quả lấy ý kiến Thành viên HĐQT về việc chuyển đổi chủ đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Thạnh Phú;

+ Báo cáo kết quả lấy ý kiến Thành viên HĐQT về việc bổ nhiệm lại các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

+ Báo cáo kết quả về việc HĐQT ủy quyền Tổng giám đốc ký vay vốn lư động tại ngân hàng BIDV; vay bổ sung vốn lưu động thực hiện dự án BOT Quốc lộ 91 tại ngân hàng Viettin bank; vay vốn thực hiện dự án đầu tư xay dựng hạ tầng KCN Thạnh Phú tại ngân hàng BIDV;

+ Báo cáo tình hình thực hiện dự án chuyển đổi khu vực Văn phòng Công ty;

+ Báo cáo kết quả tình hình thực hiện Tái cấu trúc Công ty;

+ Báo cáo kết quả thanh lý Trạm trộn bê tông nhựa nóng KCN Biên Hòa 1;

+ Giải thể Xí nghiệp bê tông nhựa nóng Đắk Nông.

Kết quả Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4 thành viên;

+ Không đồng ý: 0 thành viên.

2./ Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2015 về mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị như sau:

Tổng thù lao HĐQT: 54.000.000 đồng

+ Chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên HĐQT: 1.000.000 đồng/người/tháng;

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều được tổ chức tại Công ty nên trong năm không phát sinh chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị.

B/ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế và năng lực của Công ty hiện nay, Hội đồng quản trị đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động chung trong năm 2016 như sau:

1./ Mục tiêu chung: năm 2016 hội đồng quản trị vẫn xác định tập trung chính vào 2 mục tiêu chủ yếu là:

- Công tác xây lắp công trình vẫn là ngành nghề chính, chiếm doanh thu chủ đạo, từng bước nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng các yêu cầu cạnh tranh của thị trường trong tỉnh nhà. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các công trình, bàn giao cho chủ đầu tư theo tiến độ đã đăng ký trong năm. Thực hiện quản trị, giám sát chặt chẽ việc điều hành công tác thi công xây lắp ngay từ các tháng đầu năm; sản xuất Bê tông nhựa nóng: hoàn thành công tác di dời trạm trộn, tìm kiếm khách hàng, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm để có hiệu quả; chú trọng chỉ đạo công tác tìm kiếm các công trình trong tỉnh, đẩy nhanh công tác làm hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình.

- Về dự án: tập trung chính vào mỏ đá Tân Cang 4, tạm thời trong năm 2016 chưa chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng cho phần diện tích còn lại chưa thu hồi được, xây dựng hạ tầng và mở moong khai thác có doanh thu khai thác đá trong quý III năm 2016 và ổn định doanh thu cho các năm kế tiếp. Thúc đẩy việc triển khai thực hiện dự án Văn phòng Công ty của Công ty.

- Nhiệm vụ khác: thực hiện tái cấu trúc Công ty và nâng cao năng lực của Công ty.

2/ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	**Tổng Doanh thu**	**Tr.đ**	**150.000**
	+ Doanh thu xây lắp	*Tr.đ*	*130.000*
	+ Doanh thu mỏ đá		*7.000*
	+ Doanh thu mỏ cát		*1.700*
	+ Doanh thu XN bê tông nhựa nóng Đăk Nông		*9.000*
	+ Doanh thu cho thuê Bến thủy nội địa, sân bãi		*2.000*
	+ Doanh thu HĐ tài chính + lãi ứng vốn thi công		
	+ Doanh thu thu nhập khác		*300*
2	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**Tr.đ**	**1.200**
3	**Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp Ngân sách Nhà nước**	**Tr.đ**	**4.000**
4	**Tỷ lệ cổ tức trên vốn Điều lệ**	**%**	**4**
5	**Thu nhập b/q người lao đông/người/tháng**	**Tr.đ**	**5,5**

3/ Giải pháp thực hiện:

a/ Về Nhân lực:

- Tổ chức sắp xếp lại các Đội thi công đủ mạnh để thi công các công trình; Tùy mức độ yêu cầu từng công trình, có thể liên kết với các đơn vị ngoài để thực hiện.

- Đối với lực lượng lao động trực tiếp: bổ sung công nhân lao động lành nghề để đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, mỹ quan trong sản xuất. Thiết lập hệ thống thầu phụ chuyên nghiệp theo từng công việc để thực hiện.

- Đối với lao động gián tiếp: nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, đặc biệt là cán bộ giám sát và thanh quyết toán công trình bằng cách tổ chức các lợp đào tạo ngắn hạn và đào tạo tại chỗ. Bố trí sắp xếp lao động hiện có hợp lý không tuyển thêm lao động gián tiếp.

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí, đề bạt nhân sự hợp lý để phát huy hết năng lực của người lao động.

- Xây dựng lại quy chế trả lương, đảm bảo chính sách tiền lương khuyến khích tăng năng suất lao động, đảm bảo ổn định cho người lao động.

- Giáo dục tinh thần trách nhiệm cho Người lao động trong công việc và chấp hành thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết.

b/ Về Tài chính:

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

- Trong tình hình Công ty thường xuyên bị thiếu vốn lưu động, Công ty xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể cho từng tháng, từng quý để đảm bảo vốn cho hoạt động thi công xây lắp, các dự án đầu tư.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ các công trình đã hết hạn bảo hành, thu hồi các khoản công nợ tồn đọng.

PHẦN II
BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ II (2011-2015) VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ III (2016-2020)

A/ BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ II (2011-2015)

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu	121.117	126.320	160.115	139.584	209.670
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	990	903	1.181	1.394	1.489
3	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	7%	5%	5%	3%	4%

II/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NHIỆM KỲ II (2011-2015)

1/ Công tác tổ chức:

- Năm 2011 số thành viên HĐQT là 05 thành viên.

- Năm 2012 số thành viên HĐQT còn 04 thành viên: giảm 1 thành viên do ông Huỳnh Phú Kiệt làm đơn từ nhiệm.

- Năm 2013 số thành viên HĐQT là 04 thành viên: ông Phạm Văn Hường làm đơn từ nhiệm vì lý do chấm dứt HĐLĐ và bầu bổ sung ông Trần Hướng Quảng thay thế.

- Năm 2014 số thành viên HĐQT là 04 thành viên: giữ nguyên không thay đổi.

- Năm 2015 số thành viên HĐQT là 04 thành viên: trong đó thay đổi ông Nguyễn Hữu Hạnh làm đơn từ nhiệm và bầu thay thế bằng ông Trần Anh Dũng.

- Củng cố, ổn định cơ cấu tổ chức của Công ty, thành lập mới 2 Xí nghiệp (Xí nghiệp Cát Đắc Lua, Xí nghiệp BTNN Đắk Nông), chia tách và sáp nhập một số phòng ban cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2015 Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc (thực hiện theo Luật doanh nghiệp mới).

- Hàng năm HĐQT bổ nhiệm lại các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng (vì các chức danh này bổ nhiệm năm 1 lần).

2/ Tình hình tài chính:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu thấp (24,81 tỷ đồng), để đầu tư vào các dự án và đảm bảo vốn cho thi công xây lắp, công ty phải vay ngân hàng, cụ thể như sau:

  + Vay vốn thực hiện dự án mỏ đá Tân Cang 4: 40 tỷ đồng
  + Vay đầu tư trạm trộn BTNN: 9,9 tỷ đồng
  + Vay vốn lưu động 60 tỷ đồng.

- Việc chưa chuyển giao xong Chủ đầu tư KCN Thạnh Phú cho Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình làm giảm xếp hạng tín dụng của Công ty ở hệ thống Ngân hàng, làm ảnh hưởng đến việc vay vốn thực hiện dự án Mỏ đá Tân Cang 4.

- Công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn để thi công công trình do công ty thực hiện nhiều công trình từ nguồn ngân sách nhà nước và phần lớn hợp đồng thi công đều có bù giá, công tác thanh quyết toán mất nhiều thời gian; thực hiện nhiều công trình có giá trị lớn cùng lúc, ở nhiều địa bàn xa (Đaknông, Cần Thơ) yêu cầu lượng vốn lưu động rất lớn và phải bố trí vốn để thực hiện các dự án đầu tư.

- Về việc quản lý công nợ đến thời điểm 31/12/2015:

Công nợ phải thu các công trình từ nguồn vốn ngân sách còn 7,438 tỷ đồng, trong đó:

+ Ban QLDA Nhơn Trạch: 185 triệu đồng.

+ Ban QLDA Định Quán: 725 triệu đồng.

+ Ban QLDA Biên Hòa: 3.418 triệu đồng

+ Công ty Môi trường Đô thị Đồng Nai: 3.110 triệu.

- Các khoản nợ phải thu tồn đọng khi cổ phần hóa, từ trước ngày 30/12/2005:

+ Các công trình xã hội hóa đã được Ủy ban tỉnh và sở Tài Chính đã xử lý chi trả cho Công ty gần hết hiện còn lại: Phường Tân Hiệp còn nợ 140 triệu đồng; Phòng quản lý Đô thị Biên Hòa còn nợ 193 triệu đồng.

+ Ban quản lý dự án dân dụng & công nghiệp Đồng Nai nợ 163 triệu (công trình cụm công nghiệp vật liệu Hố Nai 3).

- Công nợ phải thu thi công các gói thầu trên QL 14 Đắk Nông là: 32,5 tỷ đồng

+ Gói số 2 (cung cấp và thảm BTN): 4 tỷ đồng

+ Gói số 9 (cung cấp và thảm BTN): 2 tỷ đồng

+ Cho thuê dây chuyền sản xuất BTNN: 1,5 tỷ đồng

+ Công nợ xây lắp gói thầu DDN5, DDN6, ĐN10A: 25 tỷ đồng.

- Về giải quyết chế độ trợ cấp cho người lao động cũng làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (bình quân mỗi năm chi trả khoảng 500 triệu đồng).

- Nợ Ngân hàng và nhà cung cấp: **170,7 tỷ đồng**

Trong đó:

+ Ngân hàng Vietcombank: 38,5 tỷ đồng

+ Ngân hàng Viettinbank: 13,9 tỷ đồng

+ Ngân hàng BIDV: 74,2 tỷ đồng

+ Nhà cung cấp: 41,1 tỷ đồng

3/ Công tác thi công xây lắp:

- Về công tác tham gia đấu thầu các công trình: các chỉ tiêu về tài chính (vốn, tỷ số nợ, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu …) là yếu điểm của công ty.

- Tiến độ thi công: một số công trình còn chậm tiến độ, ngoài các yếu tố khách quan (vướng đền bù giải tỏa, xử lý kỹ thuật, thay đổi thiết kế…), chủ yếu chậm tiến độ do năng lực của Đội thi công còn yếu và vốn lưu động không đủ đáp ứng.

- Về chất lượng công trình: đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

4/ Các dự án:

a/ Dự án KCN Thạnh Phú: đã có quyết định chuyển giao Chủ đầu tư cho Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình ngày 23/10/2015. Hiện tại đang thực hiện các thủ tục chuyển giao Chủ đầu tư.

b/ Dự án Mỏ đá Tân Cang 4:

- Công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng:

+ Tổng diện tích đã có quyết định bồi thường chi tiết đến nay 23,5 ha.

+ Tổng kinh phí Công ty đã chuyển nộp cho TTPTQĐ để thực hiện chi trả: 42.757.767.000 đồng (trong đó đã được chi trả cho người dân và TTPTQD với tổng số tiền là 31.271.929.000 đồng).

+ Tổng diện tích đã được giao đất: 17,70 ha

+ Tổng diện tích đang khai thác bóc đất tầng phủ: 15 ha.

+ Tổng diện tích đã có quyết định cho thuê và ký hợp đồng thuê đất: 7,7 ha.

- Công tác Sản xuất:

+ Tiếp tục phối hợp với đối tác thực hiện bóc đất tầng phủ.

+ Công tác bóc phủ chậm vì chưa có đường vận chuyển, trong khi đó đường vận chuyển tạm tương đối xa, đi lại rất khó khăn.

+ Đã san ủi xong cơ bản trên 2 ha diện tích chế biến.

+ Đang thương thảo với Đối tác kinh doanh.

- Công tác đầu tư XDCB và các thủ tục pháp lý:

+ Xin giấy chứng nhận đủ điều kiện PCCC.

+ Đã thực hiện xong thủ tục xin cấp giấy phép xả thải nước thải.

+ Đã lập lại dự án đầu tư.

+ Đã có quyết định điều chỉnh công suất và thời gian khai thác đaến năm 2031.

c/ Dự án mỏ Cát Đắc Lua:

- Đã thực hiện khai thác ổn định, Công ty góp 34% vốn đầu tư (trong đó doanh thu ghi nhận của Công ty khoảng 1,7 tỷ đồng).

- Doanh thu bình quân mỗi năm khoảng 5 tỷ đồng.

d/ Dự án 12 ha Bửu Long:

Đang hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng căn nhà C14 cho người mua.

e/ Dự án Bến thủy nội địa (Trạm BTN KCN Biên Hòa 1):

- Mở được bến thủy nội địa và đã đi vào hoạt động.

- Đã bán thanh lý xong trạm trộn BTNN KCN Biên Hòa 1.

- Đã tìm được đối tác ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh khu đất trạm trộn BTNN và đang thực hiện dự án.

f/ Dự án Khu văn phòng công ty:

- Đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với 02 đối tác, lập xong dự án đầu tư và thiết kế xây dựng khu văn phòng mới cho công ty.

- UBND tỉnh đã có chủ trương cho phép cải tạo nhà văn phòng hiện hữu để cho thuê và xin Sở Xây dựng cho phép xây dựng tạm để phù hợp với mục đích đầu tư.

- Đang chờ hoàn thiện thủ tục pháp lý, dự kiến quý III/2016 bàn giao mặt bằng cho Đối tác thực hiện xây dựng.

g/ Các dự án khác trên phần đất Công ty đang quản lý: (khu đất Hạt 3 xã Lang Minh; Đất Hạt 2 xã Bình Hòa; Đất 2,7ha xã Thiện Tân):

- Đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh khu đất 2,7 ha Thiện Tân với đối tác.

- Tìm kiếm các đối tác để hợp tác kinh doanh hoặc chuyển nhượng các khu đất còn lại.

h/ Xí nghiệp BTNN Đăk Nông:

- Sản xuất được: 73.068 tấn BTNN

- Giai đoạn đầu thành lập, công nhân vận hành Trạm chưa đủ trình độ vận hành Trạm mới hiện đại do vậy chất lượng BTNN chưa đều.

- Hiện nay các gói thầu QL14 đã thi công xong, thị trường tại tỉnh Đắk Nông rất ít. Do vậy, Công ty đang lập phương án di dời Trạm về khu chế biến trên mỏ đá Tân Cang4.

5/ Công tác khác:

- Giải quyết xóa được khoản nợ thuế thu nhập doanh nghiệp gần 17 tỷ đồng và khoản phạt chậm nộp 05 tỷ đồng.

- Đầu tư máy móc thiết bị:

+ Đầu tư được 1 Trạm trộn BTNN công suất 120 tấn/giờ trị giá: 16 tỷ đồng đặt tại tỉnh Đắk Nông.

+ Đầu tư mới 02 xe ben trị giá 3,4 tỷ đồng

+ Đầu tư 01 Xe Rùa thảm BTNN trị giá 1,6 tỷ đồng

+ Xe tưới nhựa lót giá trị 600 triệu đông

B/ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ III (2016-2020)

I/ CÁC CHỈ TIÊU

Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu	150.000	150.000	160.000	170.000	180.000
2	Nộp ngân sách	4.000	4.000	4.100	4.200	4.300
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.200	2.500	3.000	3.500	4.000
4	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	4%	7%	8%	9%	10%
5	Thu nhập b/q người lao động	5,5	6,0	6,5	7.0	7,5

Ghi chú: Các chỉ tiêu trên chưa tính dự kiến phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

II/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1/ Công tác tổ chức:

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí, đề bạt nhân lực một cách hợp lý để phát huy hết khả năng của người lao động.

- Duy trì tốt công tác kiểm tra giám sát.

- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn của CB.CNV để đáp ứng yêu cầu công việc.

2/ Tình hình tài chính:

- Tiếp tục nghiên cứu phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ khi có dự án đầu tư.

- Bảo vệ hạn mức tín dụng tại Ngân hàng để bảo đảm vốn lưu động.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ.

3/ Xây lắp:

- Tập trung tìm việc làm từ các địa phương trong tỉnh và các đơn vị thành viên trong tổ hợp Sonadezi; tổ chức thi công hợp lý, đảm bảo chất lượng và tiến độ; chú trọng công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu hoàn thành giai đoạn và nghiệm thu, quyết toán toàn công trình; thanh toán tiền thi công từng đợt và thanh quyết toán hoàn thành công trình đúng thời hạn để đảm bảo hiệu quả việc quay vòng vốn.

- Xem xét định hướng những loại máy móc, thiết bị Công ty đầu tư và những loại máy móc, thiết bị đơn vị sản xuất tự đầu tư để quản lý và điều hành cho hiệu quả.

- Bố trí hợp lý phát huy hết năng lực, công suất thiết bị, xe máy của Công ty đã đầu tư.

- Xem xét điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật xe máy, thiết bị trong thi công, sản xuất đảm bảo phù hợp với thực tế và hiệu quả trong sử dụng.

- Chủ động lập kế hoạch cung cấp vật tư, nhiên liệu kịp thời cho các Đội thi công, Xí nghiệp BTNN để đảm bảo sản xuất, không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình.

4/ Các dự án:

a/ Dự án KCN Thạnh Phú: hoàn thành việc bàn giao Chủ đầu tư cho Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

b/ Dự án Mỏ đá Tân Cang 4:

Hỗ trợ đối tác trong việc triển khai thực hiện dự án nhằm sớm có doanh thu (dự kiến trong quý III/2016), đảm bảo nguồn tiền trả nợ gốc khoản vay ngân hàng và góp phần cải thiện hiệu quả SXKD của Công ty.

c/ Dự án mỏ Cát Đắc Lua:

Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường để tiêu thụ sản phẩm.

d/ Dự án Bến thủy nội địa (Trạm BTN KCN Biên Hòa 1):

- Theo dõi đối tác thuê mặt bằng thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết với Công ty.

e/ Dự án Khu văn phòng công ty:

- Thực hiện nhanh các thủ tục pháp lý để bàn giao mặt bằng cho đối tác thực hiện đầu tư xây dựng dự án (dự kiến trong quý III/2016).

f/ Các dự án khác trên phần đất Công ty đang quản lý:

- Khu đất Hạt 2 xã Bình Hòa và Hạt 3 xã Lang Minh: tìm kiếm khách hàng hợp tác kinh doanh hoặc chuyển nhượng.

- Khu đất Thiện Tân: hoàn thiện xây dựng và triển khai hợp đồng hợp tác kinh doanh.

g/ Xí nghiệp BTNN:

- Di dời Trạm trộn BTNN Đắk Nông về khu vực mỏ đá Tân Cang 4 trong quý II/2016.

- Tìm kiếm thị trường để tiêu thụ sản phẩm BTNN.

Trên đây là Báo cáo thực hiện năm 2015 – Kế hoạch 2016 và Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ II (2011-2015) – Kế hoạch nhiệm kỳ III (2016-2020), Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội và mong muốn nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600259... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA ĐỒNG NAI

Trần Anh Dũng

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐN

BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ NHIỆM KỲ 2011 - 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình giao thông ĐN

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 do Công ty cổ phần Công trình giao thông ĐN lập.

Kết quả tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần Công trình giao thông ĐN như sau:

I. Tình hình góp vốn của các cổ đông:

- Tổng vốn điều lệ là: 24.810.000.000 đồng
- Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 05/02/2016 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng (cổ đông)	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %/VĐL (%)
I	**Cổ đông trong nước**			
1	Pháp nhân	3	15.910.670.000	64,13%
2	Cá nhân	153	8.899.330.000	35,87%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
1	Pháp nhân	0	0	
2	Cá nhân	0	0	
	Tổng cộng (I+II)	**156**	**24.810.000.000**	**100**

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2015:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015:

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty thể hiện qua một số chỉ

tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện 2015/2014 (%)
1	**Tổng doanh thu**	**Trđ**	**139.586**	**200.000**	**209.669**	**104,8%**	**150,2%**
	1.1 Doanh thu bán hàng, dịch vụ	Trđ	133.263				
	Trong đó:						
	- Xây dựng	Trđ	106.286		187.419		
	- Sản xuất bê tông	Trđ	17.778		13.235		
	- KCN Thạnh Phú	Trđ	2.737		348		
	- Kinh doanh cát	Trđ	2.492		1.821		
	- Khác	Trđ	3.970		2.438		
	1.2 Doanh thu hoạt động TC		4.266		3.875		
	1.3 Thu nhập khác		2.057		533		
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**Trđ**	**1.394**	**3.600**	**1.489**	**41,36%**	**106,8%**
3	**Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu**	**%**	**0,99**	**2,99**	**0,71**	**71,7%**	**23,7%**

Doanh thu năm 2015 đạt so với kế hoạch Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời cao hơn so với năm 2014, lợi nhuận thực hiện không đạt so với kế hoạch.

2.2. Nội dung Báo cáo tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2015	Ngày 01/01/2015
A	**TÀI SẢN**		
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**287.883.358.288**	**293.904.758.803**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.096.055.510	9.011.339.762
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	500.000.000	6.400.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	239.802.973.974	221.735.479.400
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
5	Hàng tồn kho	30.894.732.972	52.498.957.799
6	Tài sản ngắn hạn khác	4.589.595.832	4.258.981.842
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**98.758.201.160**	**75.490.115.134**
1	Phải thu dài hạn	1.413.785.600	884.130.836
2	Tài sản cố định	40.756.908.869	21.852.888.639
3	Bất động sản đầu tư	7.977.975.396	-

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2015	Ngày 01/01/2015
4	Tài sản dở dang dài hạn	47.485.720.841	41.495.484.444
5	Đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	10.320.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	118.810.454	937.611.215
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**386.636.559.448**	**369.394.873.937**
B	**NGUỒN VỐN**		
I	**NỢ PHẢI TRẢ**	**338.931.581.428**	**322.627.666.954**
1	Nợ ngắn hạn	153.243.161.513	123.159.037.501
2	Nợ dài hạn	185.688.419.915	199.468.629.453
II	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**47.704.978.020**	**46.767.206.983**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**47.704.978.020**	**46.767.206.983**
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	*24.810.000.000*	*24.810.000.000*
	Quỹ đầu tư phát triển	*21.219.659.412*	*21.182.884.718*
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*1.675.318.608*	*774.322.265*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**386.636.559.448**	**369.394.873.937**

III. Nhận xét và kiến nghị của ban kiểm soát:

3.1.1 Tình hình tài chính:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đến 31.12.2015 là: 30.894.732.972 đồng, Ban kiểm soát không tiến hành kiểm kê thực tế tại hiện trường tại thời điểm 31.12 do đó Công ty tự chịu trách nhiệm về giá trị dở dang phản ánh trên sổ sách kế toán. Khi có sự điều chỉnh về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các cơ quan thanh tra, kiểm tra Công ty có trách nhiệm điều chỉnh theo quyết định.

- Tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do hiệu quả kinh doanh quá thấp và lượng vốn không đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đề nghị Công ty xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh và cơ cấu lại tổ chức quản lý cho phù hợp với nguồn vốn hiện có.

- Về lĩnh vực xây lắp: Trong năm 2015 công việc rất thuận lợi để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tuy nhiên, việc cân đối để hoàn thành các hạng mục công trình trong năm chưa hợp lý dẫn đến dồn một số khối lượng có giá trị lớn tập trung phải hoàn thành vào quý IV. Điều này, gây ra lúng túng, bị động trong điều hành sản xuất và mất cân đối các dòng tiền phục vụ cho sản xuất.

- Giá trị các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2015 chuyển sang năm 2016 nhỏ (chỉ khoảng: 50 tỷ đồng; giá trị hợp đồng ký mới năm 2016 là 29,566 tỷ đồng). Vì vậy, công việc cho quý I -2016 là ổn định, nhưng cho các quý tiếp theo của năm 2016 sẽ không

được thuận lợi nên đề nghị Ban lãnh đạo tích cực tìm kiếm các công trình để có việc làm.

- Ngoài ra các công trình trên QL 14 ĐắkNông, QL 91 Cần Thơ và một số công trình đang đi vào giai đoạn kết thúc, vì vậy cần tập trung các nguồn lực để hoàn thành, nhưng công trình đã vào giai đoạn cuối nên các sản lượng thực thiện sẽ không được thanh toán vì phải chờ quyết toán và giữ bảo lưu công trình (khoảng 10% giá trị hợp đồng). Do đó dòng tiền thu vào sẽ bị đứt quãng và thiếu hụt vốn lưu động cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công các công trình khác.

- Đến ngày 31/12/2015, công nợ các công trình từ nguồn vốn ngân sách: Ban QLDA Định Quán: 1,655 tỷ; Ban QLDA Biên Hòa: 3,460 tỷ; Ban QLDA huyện Vĩnh Cửu: 3,955 tỷ; Công ty Môi trường Đô thị Đồng Nai: 3,110 tỷ,... Đối với khoản công nợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa đến nay số tiền còn phải thu là 496 triệu đồng (P. Tân Hiệp 140 triệu, Phòng QLĐT Biên Hòa 193 triệu, Ban QLDA DD và CN 163 triệu) và các khoản nợ với các Công ty khác cũng đề nghị Công ty tích cực làm việc, gửi văn bản, liên hệ thanh toán công nợ.

- Đề nghị Công ty đôn đốc các Đội thi công và các bộ phận liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công và kiểm soát gắt gao tình hình thực hiện để hoàn thành kế hoạch đã đề ra đồng thời rà soát lại năng lực của từng đội thi công để tái cấu trúc, sắp xếp lại cho phù hợp và từng bước nâng cao trình độ quản lý và năng lực tổ chức thi công.

3.1.2 Các dự án:

a. Dự án Mỏ đá Tân Cang 4:(25,674 hécta)

- Đã hoàn thiện tất cả các hồ sơ đền bù, giải tỏa. Tổng số tiền đã chuyển cho TTPTQĐ Biên Hòa đến 31/12/2015 là 42.757.767.000 đồng tương ứng với 12 quyết định bồi thường (trong đó đã chi trả được cho người dân và TTPTQD (15%+2%) với tổng số tiền là 31.271.929.000 đồng). Tổng diện tích thu hồi theo quyết định bồi thường là: 23,595 ha (trong đó: diện tích đã thu hồi thực tế được TTQĐ bàn giao cho Công ty 17,7 ha), tổng diện tích đang khai thác bóc đất tầng phủ 15 ha. Tổng diện tích đã có quyết định cho thuê và ký hợp đồng thuê đất: 7,7 ha.

- Công tác bóc phủ đến nay chỉ khai thác cầm chừng vì đường vận chuyển chưa có và đường tạm xa, đi lại rất khó khăn.

- Công ty đã lập xong dự án ký qũy phục hồi môi trường đồng thời được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho mỏ đá Tân Cang 4.

- Công ty cũng đã tiến hành xong thủ tục xin thuê đất (02 đợt) diện tích là 7,5 (ha) và đã được cấp Giấy CN-QSDĐ. Thời điểm hiện tại Công ty đang tiến hành thủ tục

xin thuê đất (đợt 3) với diện tích 4,7 ha.

- Công ty đã san ủi xong mặt bằng sân công nghiệp, diện tích trên 3ha và đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh với đối tác.

Đề nghị Công ty phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa và xã Phước Tân sớm hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng và giao đất cho Công ty để thực hiện dự án, tổ chức bóc tầng phủ, khai thác ra đá thành phẩm có doanh thu để hoàn trả vốn, lãi vay đến hạn; tránh chờ đợi kéo dài thời gian hoàn vốn, giảm hiệu quả của dự án.

b. Dự án KCN Thạnh Phú (177 hécta):

- Công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng:

Trong năm 2015 chỉ thực hiện thu hồi khoảng 0,23 ha với tổng kinh phí bồi thường đã chi trả khoảng 1,2 tỷ đồng.

- Công tác xây dựng cơ bản:

+ Hoàn tất công tác quyết toán Nhà xưởng cho thuê số 1.

+ Hoàn tất quyết toán và đưa vào sử dụng tuyến cấp điện tạm lô D1 – cấp điện cho Công ty Đại Nam Phát.

+ Triển khai thi công dọn dẹp mặt bằng lô A5, tuyến chuyển tải nước thải tạm đường số 7, tuyến chiếu sáng đường số 1 khu vực trước cổng công ty Hòa Bình và Nhà máy XLNT. Thi công đường số 1a vào lô A5 và đường số 7 – giai đoạn 2. Hoàn tất thiết kế đường số 4 - đoạn 1a; Triển khai thiết kế hệ thống ATGT KCN.

+ Tổng kinh phí thực hiện: 9,1 tỉ đồng.

- Công tác kinh doanh:

+ Ký hợp đồng với công ty Carbon-cor (chuyên sản suất vật liệu làm mặt đường) cho thuê diện tích 978 m2.

+ Ký thỏa thuận giữ đất với công ty WorkShop-Pro: 01 ha.

+ Khách hàng thuê nhà xưởng số 1: ký biên bản thỏa thuận giữ đất với công ty KL Texwell ViNa.

c. Dự án mỏ cát xã ĐĂLUA (20 Km đường sông):

Trong năm đã khai thác được khoảng 30.000 m3 cát, doanh thu đạt khoảng 5,356 tỷ đồng (trong đó doanh thu của Công ty là 1,821 tỷ đồng tương đương 34%) , tuy nhiên cần xem xét lại các khoản chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với lĩnh vực này, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu hiện tại chỉ đạt 10%.

d. Dự án bến thủy nội địa (trạm BTN KCN Biên Hòa 1):

Bến đang hoạt động bình thường. Trong năm Công ty đã thực hiện xong trạm trộn BTNN Khu CN Biên Hòa 1 đồng thời ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh khu đất trạm trộn BTNN.

Đề nghị công ty tiếp tục duy trì hoạt động thường xuyên của bến.

e. Dự án xây dựng trạm trộn BTNN tại tỉnh ĐăkNông:

- Năm 2015 sản xuất được 12.188,45 tấn, doanh thu 13,376 tỷ.

- Đây là dự án đầu tư vốn khá lớn phục vụ chủ yếu cho QL 14 mà công trình này đã thi công xong đang nghiệm thu đưa vào sử dụng, một thời gian dài trạm không có việc làm, mặt khác khi thảm xong phải sửa chữa nhiều nên rất tốn chi phí, các nhà thầu nợ tiền BTNN khá lớn cũng làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và nguồn vốn của Công ty (đến ngày 31/12/2015 Công ty CP Thanh Hưng nợ: 4,019 tỷ, Công ty CP XD và TM Tuấn Thành nợ: 1,989 tỷ).

Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty có phương án tìm kiếm khách hàng, địa điểm đặt trạm, tạo công ăn việc làm cho người lao động đồng thời công ty có chính sách bán hàng hợp lý, đặc biệt chú trọng đến vấn đề thu hồi công nợ để mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

f. Dự án khu đất văn phòng công ty và các khu đất khác:

- Dự án 12ha KDC Bửu Long: Đang hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng căn nhà C14 cho người mua (bà Phan Thị Ngọc Tuyền).

- Khu đất văn phòng công ty diện tích 15.188 m2:

+ Đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với 02 đối tác xây dựng nhà hàng tiệc cưới, lập xong dự án đầu tư và thiết kế xây dựng khu văn phòng mới cho công ty.

+ Đang xin chủ trương của UBND tỉnh và Sở Xây dựng cho phép xây dựng tạm cho phù hợp với mục đích đầu tư. Đề nghị Công ty điều chỉnh pháp lý về khu đất cho phù hợp với mục đích đầu tư.

- Khu đất mỏ đá Thiện Tân – Vĩnh Cửu diện tích 2,7ha: đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác.

- Hiện tại các khu đất khác đã có sổ đỏ. Đề nghị Công ty nghiên cứu phương án khai thác, tìm kiếm đối tác đầu tư phù hợp với các khu đất công ty đang quản lý (khu đất xã Lang Minh – huyện Xuân Lộc diện tích 3.494 m2, khu đất xã Bình Hòa - huyện Vĩnh Cửu diện tích 854,3m2) để lấy doanh thu phần nào bù đắp tiền thuế đồng thời có nguồn thu từ khai thác các khu đất và tăng doanh thu cho công ty.

IV. Báo cáo tình hình kiểm soát nhiệm kỳ 2011 – 2015:

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Đến thời điểm hiện nay, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên
Ông Trịnh Văn Ba	Thành viên

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2011-2015) được tiến hành một cách chủ động, theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

Giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị,...

Xem xét tính hợp lý, tính trung thực của các qui định và qui trình luân chuyển chứng từ kế toán, tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.

Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm. Trình Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Kiểm điểm của Ban kiểm soát trong việc thực hiện quyền hạn, chức năng trong công tác kiểm tra giám sát

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát còn những mặt hạn chế sau:

+ Các cuộc họp của Ban kiểm soát chưa thực sự thường xuyên và đúng định kỳ theo quy định.

+ Ban kiểm soát chưa có sự phối hợp hoạt động, trao đổi phản hồi thông tin với các cổ đông.

Thù lao Ban kiểm soát hàng năm: 31.200.000 đồng/năm

Chi phí khác: Không có

Thưởng: Không có

2. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

2.1. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty CP

Công trình giao thông Đồng Nai đã:

Cung cấp đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban Tổng GĐ; cung cấp các báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh, biện pháp thực hiện qua các năm, báo cáo tài chính cho Ban kiểm soát đúng quy định.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Có sự phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin giữa HĐQT và Ban kiểm soát nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ II (2011-2015)

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong nhiệm kỳ II vừa qua:

ĐVT: triệu đồng

	Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
I.	**Tình hình tài chính**					
1.	Tổng tài sản	218.915	256.743	340.137	368.801	386.636
	A. Tài sản ngắn hạn	187.378	220.307	284.988	293.311	287.883
	B. Tài sản dài hạn	31.537	36.436	55.149	75.490	98.753
	C. Nợ phải trả	187.171	207.407	291.320	321.126	338.931
	D. Vốn chủ sở hữu	30.619	48.174	48.817	47.675	47.705
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	24.810	24.810	24.810	24.810	24.810
	- Quỹ đầu tư phát triển	3.017	19.978	19.978	21.183	21.219
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.792	3.386	2.868	1.682	1.675
II.	**Kết quả HĐSXKD**					
1.	Tổng doanh thu	121.117	126.320	160.115	139.584	209.670
	- DT bán hàng và ccấp dịch vụ	117.351	120.903	155.294	133.263	205.261
	- DT hoạt động tài chính	2.961	4.497	4.172	4.265	3.875
	- Thu nhập khác	805	920	649	2.056	533
2.	Tổng chi phí	120.126	125.415			
	- Giá vốn hàng bán	112.185	112.594	145.938	119.839	191.185
	- Chi phí bán hàng	36	147	36	544	1.266
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.405	8.557	8.033	10.896	8.219
	- Chi phí tài chính	1.500	3.572	4.775	6.282	7.077
	- Chi phí khác		545	152	629	431
3.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	990	903	1.181	1.394	1.489
4.	Lợi nhuận sau thuế	924	858	865	1.044	1.013
III	**Các chỉ số tài chính**					
1.	Cơ cấu vốn và rủi ro tài chính					
	Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng tài sản	0,85	0,81	0,86	0,87	0,88
2.	Hệ số khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1,95	2,07	1,98	2,39	1,88
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,43	1,70	1,65	1,96	1,68
3.	Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động					

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Tỷ suất LN trên tổng doanh thu	0,8%	0,7%	0,7%	1,0%	0,7%
Tỷ suất LN trên VĐT của CSH	3,2%	1,9%	2,4%	2,9%	3,1%

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2015 và tổng kết nhiệm kỳ II (2011 -2015). Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Phạm Thị Hồng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trưởng ban QTTH (b/c);
- Lưu BKS.